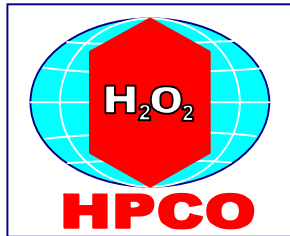


**CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ CHẤT HUNG PHÁT HÀ BẮC**

Phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Điện thoại: 02403526066



## **TÀI LIỆU HỌP**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**

*Bắc Giang, tháng 4 năm 2017*

**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2017  
CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ CHẤT HƯNG PHÁT HÀ BẮC**

Bắc Giang, 14h00 ngày 27 tháng 4 năm 2017

Chủ tọa: Ông Phạm Văn Trung, Trưởng ban tổ chức

<b>Thời gian</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Thực hiện</b>
14h00 - 14h30	Đón tiếp Cổ đông, khách mời, đăng ký và kiểm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ.	Ban tổ chức
14h30 - 14h45	Thông qua: Chương trình đại hội; Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông; Ban kiểm phiếu; Quy chế làm việc tại đại hội.	Trưởng ban TC
14h45 - 14h50	Báo cáo xác nhận tư cách cổ đông.	Ban K. Tra tư cách CD
14h50 - 14h55	Chào cờ.	Ban tổ chức
14h55 - 15h00	Phát biểu khai mạc Đại hội	Chủ tọa
15h00- 15h15	- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016 và Kế hoạch năm 2017. - Tờ trình Mức chi thù lao HĐQT, thư ký HĐQT, Ban Kiểm soát.	GĐ Công ty
15h15 - 15h25	- Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán.	PT. KTTC Công ty
15h25 - 15h35	- Báo cáo hoạt động của HĐQT 2016, chương trình hoạt động năm 2017.	Chủ tọa Đại hội.
15h35 - 15h45	- Báo cáo công tác năm 2016 của Ban kiểm soát. - Tờ trình đề xuất danh sách để lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017.	Trưởng Ban KS
15h45 - 16h15	Đại hội thảo luận các nội dung: 1. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2016, chương trình hoạt động năm 2017. 2. Báo cáo kết quả hoạt động SX-KD 2016, Kế hoạch SX-KD năm 2017. 3. Báo cáo công tác năm 2016 của Ban kiểm soát. 4. Báo cáo tài chính năm 2016 đã kiểm toán. 5. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017. 6. Mức chi thù lao HĐQT, thư ký HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2017;	Chủ tọa điều hành, Cổ đông tham gia thảo luận
16h15 - 16h20	- Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung xin ý kiến	Chủ tọa điều hành
16h20 - 16h25	- Đại hội nghỉ giải lao.	
16h25 - 16h30	- Công bố kết quả biểu quyết thông qua các nội dung.	Trưởng ban kiểm phiếu
16h30 - 16h40	- Thông qua Nghị quyết ĐH, Biên bản ĐH.	Chủ tọa ĐH + Thư ký
16h40 - 16h50	- Tổng kết bế mạc đại hội. - Chào cờ	Chủ tọa đại hội Ban tổ chức

**DANH MỤC TÀI LIỆU**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ CHẤT HUNG PHÁT HÀ BẮC**

1. - Chương trình Đại hội
2. - Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Công ty cổ phần Hoá chất Hưng Phát Hà Bắc.
3. - Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2016 và định hướng năm 2017.
4. - Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016, kế hoạch năm 2017.
5. - Biểu tổng hợp Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.
6. - Báo cáo tài chính năm 2016 đã kiểm toán.
7. - Báo cáo tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016, nhận xét và kiến nghị của Ban kiểm soát.
8. - Tờ trình đề nghị chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017.
9. Tờ trình Báo cáo chi phí thù lao hoạt động HĐQT, Ban Kiểm soát.



Bắc Giang, ngày 13 tháng 4 năm 2017

## QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2017

### Chương I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1: Phạm vi áp dụng**

Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc (sau đây gọi tắt là Công ty).

**Điều 2:** Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

**Điều 3:** Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

### Chương II: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

#### **Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông**

##### **A. Điều kiện tham dự**

Cổ đông là đại diện pháp nhân, cá nhân hoặc đại diện cổ đông, một nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty vào ngày chốt danh sách cổ đông được quyền tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên.

##### **B. Quyền của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội**

1. Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quyết định của Điều lệ.
2. Được uỷ quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.
3. Ban tổ chức Đại hội sẽ thông báo công khai: toàn bộ nội dung chương trình Đại hội. Tất cả cổ đông đủ điều kiện được tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện uỷ quyền của mình. Tất cả các ý kiến tham gia đều được thảo luận tại Đại hội đồng cổ đông.
4. Tại Đại hội đồng cổ đông, mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo Thông báo mời họp, Giấy uỷ quyền (đối với đại diện cổ đông) nộp cho Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận một Phiếu biểu quyết (ghi số thứ tự cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết của mình). Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết mà cổ đông, đại diện cổ đông đó nắm giữ tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội.
5. Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng phần bằng Phiếu biểu quyết.
6. Cổ đông đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ toạ không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho họ đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.



### **C. Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội:**

1. Các cổ đông hay đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội.
2. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này.
3. Trong thời gian diễn ra Đại hội các cổ đông dự họp phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.
4. Nghiêm túc chấp hành tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

#### **Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội, Ban kiểm phiếu**

**Ban kiểm tra tư cách cổ đông** dự Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị đề cử và được thông qua Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội xác nhận thủ tục cổ đông đến họp; Phát các tài liệu và Thẻ biểu quyết; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

**Ban Kiểm phiếu** do Hội đồng quản trị đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban Kiểm phiếu có thể là cổ đông. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết của các cổ đông, đại diện cổ đông.
- Tổ chức kiểm phiếu số biểu quyết.
- Lập Biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký**

1. Hội đồng quản trị Công ty đề cử: Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông và Ban kiểm phiếu để Đại hội thông qua.
2. Chủ tịch HĐQT là chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
3. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao.
4. Chủ tọa Đại hội tiến hành các công việc mà họ thấy là cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.
5. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:
  - a. Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp hoặc;
  - b. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
6. Ban thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Đoàn chủ tịch.

### **Chương III: TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

**Điều 7:** Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt ngày 10/4/2017.

#### **Điều 8: Cách thức tiến hành Đại hội**

**Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung:** (theo nội dung đã gửi cổ đông)

1. Nội dung chính của Đại hội cổ đông :
  - Thông qua Ban kiểm tra tư cách cổ đông; Đoàn chủ tịch; Ban Thư ký; Ban kiểm phiếu.

Bắc Giang, ngày 12 tháng 4 năm 2017

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2016 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2017**  
(*Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017*)

**I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2016.**

**1. Tình hình chung.**

Thuận lợi:

Dây chuyền thiết bị sản xuất hoạt động đạt theo yêu cầu thiết kế, vận hành sản xuất đã phát huy tốt công suất thiết bị khi chạy máy ổn định. Sản phẩm của Công ty đã đảm bảo được chất lượng và có được thị phần ổn định trên thị trường.

Công ty gặp phải một số khó khăn:

Việc thực hiện Kế hoạch SX-KD của Công ty bị ảnh hưởng rất lớn do phụ thuộc việc cấp một số nguyên liệu đầu vào từ Đạm Hà Bắc.

Chi phí lãi vay, chi phí khấu hao tài sản cố định và khoản trích chênh lệch tỷ giá giữa đồng Đô la Mỹ và Việt Nam đồng, chiếm tỷ trọng rất lớn trong giá thành sản phẩm đã ảnh hưởng rất nhiều đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Nguyên liệu xúc tác (có giá trị tương đối lớn) đã vào giai đoạn cuối chu kỳ sử dụng ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất của dây chuyền.

Căn cứ vào tình hình thực tiễn, Hội đồng quản trị công ty đã có định hướng và đưa ra các quyết định chỉ đạo đưa Công ty vượt qua khó khăn, để hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty hoàn thành các mục tiêu đề ra.

**2. Công tác chỉ đạo điều hành:**

Năm 2016, thực hiện theo Điều lệ Công ty và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông thường niên giao, HĐQT đã triển khai các công việc sau:

**2.1. Thông qua các quyết định theo Quy chế hoạt động của Công ty.**

- Kiện toàn nhân sự trong HĐQT: miễn nhiệm và bầu bổ sung 2 thành viên HĐQT, bầu chủ tịch HĐQT mới.

- Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.

- Giao KH định mức nguyên nhiên vật liệu trong SX H2O2 năm 2016.

- Trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016.

**2.2. Chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh.**

1. Công tác điều hành sản xuất, quản lý thiết bị, định mức:

- Chuẩn bị tốt các phương án vận hành; quản lý tốt lao động; củng cố các thiết bị vận hành, thiết bị dự phòng; tận dụng tối đa quỹ thời gian chạy máy, điều hành chạy máy với công suất và sản lượng cao, không để ngừng sản xuất do



chủ quan; giám sát tốt chất lượng sản phẩm; giảm định mức tiêu hao (đặc biệt là điện, hơi nước, khí Hydro) đảm bảo SX-KD hiệu quả cao nhất.

- Làm tốt công tác phối hợp điều hành sản xuất với Đạm Hà Bắc để đảm bảo việc cung cấp nguyên liệu đầu vào đúng tiêu chuẩn chất lượng và ổn định theo hợp đồng đã ký.

## 2. Công tác thị trường:

Cơ cấu lại thị trường tiêu thụ theo hướng tăng tỷ trọng sản phẩm ở miền Bắc để giảm chi trợ cước vận chuyển, chủ động kiểm soát thị trường, điều chỉnh giá bán sản phẩm linh hoạt để nâng cao hiệu quả kinh doanh.

## 3. Công tác kế hoạch, vật tư, tài chính:

- Tiết giảm các chi phí: kiểm soát chặt chẽ giá vật tư đầu vào; tạm dừng các khoản đầu tư chưa cần thiết;
- Tích cực làm việc với các ngân hàng để có được các chính sách hỗ trợ về tài chính

## 4. Công tác Tổ chức, lao động tiền lương:

Rà soát lại hệ thống quy chế nội bộ, bổ sung sửa đổi cho phù hợp.

Cân đối bố trí lao động hợp lý, đảm bảo thu nhập cho người lao động

Năm 2016, Công ty đã đưa dây chuyền vào sản xuất, đạt sản lượng cao trong thời gian chạy máy. Sản phẩm sản xuất ra đến đâu đã tiêu thụ hết đến đó.

## 3. Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2016.

### *Một số chỉ tiêu chính:*

- Giá trị tổng sản lượng	60,811	Tỷ đồng
- Sản lượng H <sub>2</sub> O <sub>2</sub> (quy về nồng độ 50%)	8.446	Tấn
- Doanh thu bán hàng	53.876.750.000	đồng
- Lợi nhuận trước thuế	4.100.449.000	đồng
- Nộp ngân sách	3.123.367.000	đồng

## 4. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của HĐQT, Ban điều hành.

Trong năm qua, HĐQT, Giám đốc công ty trong chỉ đạo điều hành tuân thủ nghiêm túc Điều lệ công ty, bám sát các mục tiêu được Đại hội đồng cổ đông giao trên cơ sở nắm bắt diễn biến tình hình kinh tế vĩ mô, biến động của thị trường để chỉ đạo, định hướng các hoạt động của Công ty. HĐQT tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy định, nếu thấy cần thiết HĐQT tổ chức các cuộc họp đột xuất để chỉ đạo kịp thời các vấn đề phát sinh trong hoạt động SX-KD của Công ty.

HĐQT đã kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh, đặc biệt vấn đề liên quan đến các mặt hoạt động SXKD, báo cáo thường kỳ các hoạt động SXKD, tiến độ thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch các vấn đề vướng mắc cần tháo gỡ. HĐQT đã đề nghị Giám đốc công ty báo cáo bổ sung một số vấn đề mà cổ đông quan tâm, minh bạch hóa các quan hệ có ảnh hưởng đến lợi ích của Cổ đông.

Năm 2016, Qua kiểm điểm các công tác thực hiện nhiệm vụ được phân công của các thành viên, HĐQT đã nhất trí đánh giá các thành viên hoàn thành nhiệm vụ được giao. Các thành viên HĐQT làm việc với thái độ trung thực, khách quan, không vụ lợi vì lợi ích của Công ty, thực hiện đúng theo các nội quy, cơ chế hoạt động của Công ty quy định.

## II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2017.

### 1. Công tác điều hành SXKD.

- Chỉ đạo Công ty khai thác tối đa năng lực thiết bị dây chuyền vận hành đảm bảo các thông số kỹ thuật, đúng chất lượng; tận dụng hết khả năng quỹ thời gian chạy máy.

- Chỉ đạo cơ cấu lại tiền độ trả nợ gốc ngân hàng phù hợp với khả năng tài chính của Công ty.

- Chỉ đạo điều hành SX-KD cân đối sản xuất sản phẩm và xuất hàng ra thị trường đảm bảo thực hiện phương án có hiệu quả nhất và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra với 2 nhiệm vụ chính:

+ Chiếm lĩnh, chủ động thị trường H<sub>2</sub>O<sub>2</sub> miền Bắc.

+ Sản xuất ổn định, an toàn và hiệu quả.

- Kiểm soát việc thực hiện các quy chế quản trị, quy chế tài chính Công ty.

- Phê duyệt và giao Kế hoạch SX\_KD, định mức tiêu hao nguyên vật liệu chủ yếu và định biên lao động theo sát với khả năng điều kiện thực tế.

### 2. Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2017.

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2017
1	Giá trị sản lượng	1000 đồng	61.200.000
2	Sản lượng H <sub>2</sub> O <sub>2</sub> (quy về nồng độ 50%)	tấn	8.500
3	Doanh thu	1000 đồng	57.020.000
4	Lợi nhuận trước thuế	“	1.312.856
5	Nộp ngân sách nhà nước	“	2.514.701
6	Cổ tức (dự kiến)	%	0

Hội đồng quản trị công ty cổ phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng, gắn bó của các cổ đông. Chúng tôi hứa sẽ cùng Ban điều hành và toàn thể cán bộ nhân viên Công ty cố gắng hết sức để hoàn thành các mục tiêu vì sự phát triển của Công ty và lợi ích của cổ đông./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT

Phạm Văn Trung



- Thông qua chương trình Đại hội.
- Biểu quyết thông qua các nội dung đã được Đoàn chủ tịch trình bày.
- Thông qua Nghị quyết Đại hội.
- Thông qua Biên bản Đại hội.

## 2. Phát biểu ý kiến trong Đại hội

Cổ đông đăng ký nội dung phát biểu với Đoàn chủ tịch (qua Thư ký Đại hội), khi phát biểu hoặc cần tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Đoàn chủ tịch nhất trí mới được phát biểu. Cổ đông phát biểu nội dung ngắn gọn tránh trùng lặp.

## 3. Thể lệ biểu quyết:

- Đại hội thông qua chương trình Đại hội, Quy chế làm việc của Đại hội, bầu Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu bằng biểu quyết giơ tay.

- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền biểu quyết các vấn đề tại Đại hội bằng **Thẻ biểu quyết**, thông qua mỗi nội dung bằng việc giơ **Thẻ biểu quyết** để thể hiện đồng ý hoặc không đồng ý theo các nội dung cần thông qua.

- Các cổ đông, đại diện cho nhóm cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông đều có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, quyền biểu quyết với số cổ phần sở hữu và số cổ phần được ủy quyền.

- Kết quả biểu quyết Ban kiểm phiếu căn cứ vào các nội dung đã được Cổ đông dự họp thể hiện đồng ý hoặc không đồng ý bằng Thẻ biểu quyết để tổng hợp và báo cáo Đại hội.

## Chương IV: KẾT THÚC ĐẠI HỘI

### **Điều 9: Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội cổ đông:**

Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong cuộc họp được thông qua theo quy định của **Điều 20**, Điều lệ Công ty

### **Điều 10: Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông**

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được thư ký Đại hội ghi vào sổ biên bản của Công ty. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ vào sổ biên bản của Công ty.

## Chương V: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 11:** Trên đây là Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ Phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc năm 2017. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua. *plv*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC**



**Phạm Văn Trung**

Bắc Giang, ngày 10 tháng 3 năm 2017

## PHẦN THỨ NHẤT

### KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

#### I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

##### 1. Thuận lợi

Thiết bị dây chuyền sản xuất vận hành ổn định, đạt công suất thiết kế, sản phẩm của Công ty đã được thị trường chấp nhận;

Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của Hội đồng quản trị Công ty và sự hỗ trợ giúp đỡ của Công ty Cổ phần Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc;

##### 2. Khó khăn:

Công tác điều hành sản xuất của Công ty luôn bị động do số lần dừng máy, chạy lại máy nhiều lần mà nguyên nhân chính là do nguồn cung khí nguyên liệu hydro, hơi nước, điện bị gián đoạn..., thời gian dừng sản xuất nhiều ngày làm cho sản lượng sản xuất năm 2016 không đạt kế hoạch.

Một số nguyên nhiên liệu đầu vào như hơi nước, nước công nghiệp, nước khử khoáng liên tục tăng trong các năm qua, trong khi đó giá ôxy già nhập khẩu vẫn giữ ổn định ở mức thấp;

Chi phí lãi vay vốn đầu tư và khoản chích dự phòng chênh lệch tỷ giá Đô la Mỹ trong năm 2016 cũng làm giảm kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Đó là những nguyên nhân chủ yếu trực tiếp ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh trong năm 2016 của Công ty.

#### II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

##### 1. Kết quả thực hiện mục tiêu sản xuất kinh doanh

###### a. Kết quả sản xuất kinh doanh:

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	KH năm 2016	Thực hiện năm 2016	So với (%)	
					KH năm	Cùng kỳ
*	Thời gian sản xuất	ngày	300	259,22	86,3	109,8
I	Sản lượng sản phẩm					
1	Sản lượng sản xuất (Quy 50%)	tấn	9.500	8.446,05	88,9	108,0
1.1	Ôxy già 50%	tấn	9.016	8.214,46	91,1	112,0
1.2	Ôxy già 35%	tấn	700	227,09	32,4	37,5
1.3	Ôxy già 27,5%	tấn		132,05	-	117,5



2	Sản lượng tiêu thụ (Quy 50%)		<b>9.500</b>	<b>8.084,92</b>	<b>85,1</b>	<b>100,5</b>
2.1	Ôxy già 50%	tấn	9.010	7.850,56	87,1	104,1
2.2	Ôxy già 35%	tấn	700	231,04	33,0	36,8
2.3	Ôxy già 27,5%	tấn		132,05	-	117,5
<b>II</b>	<b>Giá trị tổng sản lượng</b>	1000 đ	<b>68.400.000</b>	<b>60.811.564</b>	<b>88,9</b>	<b>108,0</b>
<b>III</b>	<b>Nộp Ngân sách nhà nước</b>	1000 đ	<b>2.702.641</b>	<b>3.123.367</b>	<b>115,6</b>	<b>98,8</b>
<b>IV</b>	<b>Giá trị sửa chữa lớn</b>	1000 đ				
<b>V</b>	<b>Đầu tư, xây dựng</b>					
1	Số hạng mục	Cái	1	1	100,0	100,0
2	Giá trị	1000 đ	480.000	444.374	92,6	128,6
<b>VI</b>	<b>Lao động tiền lương</b>					
1	Tổng số lao động BQ năm	người	71	65	91,2	92,7
1.1	Cán bộ quản lý	người	3	3	100,0	100,0
1.2	Người lao động	người	68	62	90,7	93,4
2	Tổng quỹ lương theo đơn giá	1000 đ	4.907.914	4.073.082	83,0	101,1
3	Tiền lương BQ người lao động	đ/ng/th	6.014.601	5.474.573	91,0	108,9
<b>VII</b>	<b>Doanh thu bán hàng H2O2</b>	1000đ	<b>64.919.500</b>	<b>53.876.750</b>	<b>83,0</b>	<b>101,7</b>
<b>VIII</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	1000đ	<b>283.650</b>	<b>4.100.449</b>	<b>1.445</b>	<b>-</b>

**b. Công tác điều hành sản xuất, quản lý thiết bị, định mức, chất lượng sản phẩm:**

Công tác quản lý sản xuất: Trong năm 2016 đã duy trì sản xuất 259,2 ngày bằng 86,4% so với kế hoạch năm, tổng số lần ngừng máy là 29 lần với 106.8 ngày, trong đó có 4 lần ngừng máy theo kế hoạch của Công ty đậm là 66,54 ngày; 7 lần ngừng máy do sự cố thiết bị của Công ty đậm là 31,6 ngày; 14 lần ngừng máy do sự cố dao động lưới điện quốc gia là 5,15 ngày; 4 lần ngừng do sự cố thiết bị, công nghệ của công ty là 3,49 ngày. Việc dừng máy, chạy lại máy nhiều lần đã ảnh hưởng đến công suất dây chuyền sản xuất Ôxy già của Công ty, sản lượng bình quân đạt 32,6 tấn/ngày xấp xỉ bằng 98% công suất thiết kế.

Công tác quản lý công nghệ: Công nghệ sản xuất của Công ty được duy trì ổn định, quản lý tốt việc bổ sung hóa chất pha chế dịch công tác và thời điểm thay ôxít nhôm hoạt tính, góp phần cải thiện nâng cao chất lượng dịch công tác. Xúc tác Paladi đã ở vào cuối chu kỳ sử dụng nên khi hiệu suất hydro hóa giảm thấp, Công ty đã triển khai tháo rửa xúc tác đoạn 1 tháp Hydro hóa, trong năm đã 2 lần tái sinh xúc tác nhằm tăng hiệu suất hydro hóa.

Công tác quản lý thiết bị: Định kỳ tiến hành công tác kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị, đã thay thiết bị làm lạnh E1102 bằng đoạn ống ngắn, thay bộ làm lạnh đoạn 1 và 2 máy nén khí ly tâm SAMSUNG, thay bơm dầu tuần hoàn turbine giãn nở, thay túi lọc của các thiết bị X1103B/C; X1502, X1502,



X1601A/B; vệ sinh túi lọc thiết bị X1201; tháo kiểm tra bộ lọc X1101. xử lý hàn các đường nước bị rò, bịt kín 02 ống trao đổi nhiệt bị rò của bộ làm lạnh thiết bị nước nhiệt độ thấp M3401A, hàn rò thân bơm P1101A. Tháo kiểm tra và xử lý tắc bộ phân tán khí thấp oxy hóa. Triển khai sơn phòng mục một số thiết bị, đường ống, vệ sinh rửa sạch hệ thống cô đặc sản phẩm, vệ sinh bộ trao đổi nhiệt E1602A, thùng kiểm đặc V1406, thiết bị làm lạnh E1602A, hệ thống nước tuần hoàn, bộ ngưng tụ thiết bị xử lý khí cuối. Tiến hành thay dầu và trung tu các động cơ bơm. Bảo dưỡng hệ thống điện, đo lường, các van điều tiết trong toàn dây chuyền sản xuất. Công tác duy tu bảo dưỡng sửa chữa móc thiết bị được thực hiện vào các đợt dừng máy của Công ty Đạm nên đã tận dụng được tối đa quỹ thời gian cho sản xuất, chính vì vậy máy móc thiết bị của dây chuyền luôn hoạt động ổn định, đạt các thông số kỹ thuật, đáp ứng được yêu cầu của sản xuất.

Công tác quản lý định mức tiêu hao năm 2016: Hầu hết các định mức thực hiện thấp hơn định mức kế hoạch giao, riêng định mức TOP cao do phải ngừng máy và chạy lại máy máy nhiều lần và bổ sung TOP vào dịch công tác để điều chỉnh tỷ lệ Hydrocacbon thơm/TOP trong dịch công tác về tỷ lệ chuẩn 3/1. Giá trị tiết kiệm do giảm định mức tiêu hao năm 2016 là 2,418 tỷ đồng so với định mức kế hoạch giao, trong đó tiết kiệm định mức điện, hơi nước và khí Hydro nguyên liệu là 2,322 tỷ đồng.

Công tác quản lý chất lượng sản phẩm: Sản phẩm oxy già sản xuất ra đạt chất lượng theo tiêu chuẩn TCCS 01:2011/HPCO đã công bố. Tiến hành khống chế nồng độ sản phẩm oxy già 50% khi xuất bán ở mức 50,3% đến 50,6%, góp phần tăng sản lượng sản xuất mang lại hiệu quả cho Công ty.

#### **c. Công tác thị trường, tiêu thụ sản phẩm, xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu:**

Tiếp tục hỗ trợ và cùng các nhà phân phối của Công ty duy trì và mở rộng thị phần, tiếp tục ưu tiên phát triển thị trường Miền Bắc. Sản phẩm sản xuất ra đến đâu tiêu thụ hết đến đó. Công ty phải cân đối lượng hàng tồn kho hợp lý để cung cấp cho thị trường Miền Bắc khi phải dừng sản xuất vì không có nguyên liệu đầu vào, năm 2016 đã tiêu thụ được 8.084,9 tấn H<sub>2</sub>O<sub>2</sub> quy nồng độ 50% với giá bán bình quân đạt 6.664.000 đồng/tấn bằng 101,2% so với năm 2015, trong đó tiêu thụ tại thị trường Miền Bắc là 5.357 tấn chiếm 66,2% sản lượng tiêu thụ, tăng 7,5% so với năm 2015 đã góp phần tăng doanh thu và mang lại hiệu quả sản xuất kinh doanh cho Công ty.

Do sản suất gián đoạn nên không đủ sản phẩm Ôxy già cung cấp cho các nhà phân phối khu vực phía Nam, các nhà phân phối đã tiến hành nhập khẩu. Việc gián đoạn cung cấp hàng hóa đã ảnh hưởng đến các Nhà phân phối và công tác tiêu thụ sản phẩm của Công ty khi duy trì sản xuất ổn định trở lại.

#### **d. Công tác tổ chức sản xuất, quản lý lao động, tiền lương và đào tạo**

Công tác tổ chức sản xuất và bố trí lao động của Công ty gặp rất nhiều khó khăn, tổng số lao động của Công ty đến 31/12/2016 là 61 người, trong năm có 6 trường hợp người lao động xin chấm dứt hợp đồng lao động chiếm 9% tổng số lao động của Công ty. Để đáp ứng yêu cầu lao động cho sản xuất, Công ty đã tổ chức



sắp xếp lao động hợp lý, bố trí người lao động làm thêm giờ, một số cương vị chuyển sang chế độ làm việc 3 ca 3 kíp. Những đợt dừng máy dài ngày do không có việc làm đã phải bố trí cho người lao động nghỉ bù, nghỉ phép, nghỉ chờ việc. Để tăng cường giám sát kỷ luật lao động, Công ty lắp hệ thống Camera giám sát ở các cương vị thao tác chính, kết hợp với việc thường xuyên kiểm tra kỷ luật lao động và tuyên truyền vận động người lao động tự giác chấp hành các nội quy, quy định của Công ty.

Trong năm Công ty đã triển khai xây dựng hệ thống thang bảng lương mới trình Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt, xây dựng lại quy chế trả lương mới phù hợp với tình hình thực tế, áp dụng thực hiện từ tháng 1/2016 nhằm góp phần ổn định tư tưởng và an tâm công tác cho người lao động, khuyến khích người lao động hăng say lao động sản xuất. Tiền lương bình quân năm 2016 của người lao động công ty đạt 5.474.000 đ/ng/tháng, bằng 91% so với kế hoạch năm.

Tiếp tục triển khai công tác đào tạo để một người có thể đảm nhận được một số cương vị trong dây chuyền để thay thế nhau khi có người nghỉ.

#### **e. Công tác kế hoạch, đầu tư, quản lý cung ứng vật tư, quản lý giá bán sản phẩm và tài chính**

Công tác kế hoạch: Công ty đã ban hành quy chế xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện theo quy chế. Kế hoạch hàng tháng, quý được xây dựng sát với thực tế từng thời điểm và được ban hành và triển khai thực hiện.

Công tác đầu tư: Công ty đã triển khai đầu tư thiết bị lọc dịch công tác trước khi vào tháp Hydro hóa, thiết bị và phụ tùng phục vụ lắp đặt đã triển khai mua và được lắp đặt đưa vào sử dụng sau đợt dừng máy đầu năm 2017.

Công tác quản lý vật tư: Duy trì số lượng vật tư tồn kho hợp lý đáp ứng đủ cho sản xuất. Việc quản lý giá vật tư đầu vào đã được thực hiện tốt, đúng quy định về công tác mua vật tư của Công ty. Vật tư đã qua sử dụng được thu hồi phân loại, vật tư thu hồi Công ty không có nhu cầu sử dụng được bán để thu hồi vốn, năm 2016 đã bán thu hồi được 56,512 triệu đồng.

Công tác quản lý giá bán sản phẩm: Cập nhật thông tin về tình hình nhập khẩu Ôxy già giúp cho Công ty xác định được giá bán hợp lý, đã điều chỉnh giảm chi phí hỗ trợ vận chuyển hàng tiêu thụ tại thị trường Miền Nam từ 700.000 đồng/tấn xuống còn 600.000 đồng/tấn thực hiện từ 01/7/2016.

Cân đối nguồn thu, ưu tiên trả nợ trả gốc và lãi vay vốn đầu tư sớm để giảm chi phí lãi vay, năm 2016 đã trả nợ Ngân hàng được 619.000 Đô la Mỹ tương đương 13,915 tỷ đồng, giảm mức dư nợ vốn vay đầu tư từ 4,483 triệu Đô la Mỹ xuống còn 3,864 triệu Đô la Mỹ, trích dự phòng trượt giá Đô la Mỹ năm 2016 là 909,944 triệu đồng..

#### **f. Công tác an toàn, bảo hộ lao động và vệ sinh môi trường**

Triển khai kiểm định, hiệu chỉnh thiết bị đo lường. Toàn thể người lao động của Công ty được đào tạo an toàn trước khi đảm nhận các cương vị sản xuất và được trang bị đầy đủ trang thiết bị an toàn, bảo hộ lao động khi làm việc và được tập huấn, huấn luyện phòng cháy chữa cháy theo định kỳ hàng năm.



Duy trì hoạt động của mạng lưới an toàn – vệ sinh viên và tổ sơ cấp cứu ban đầu, triển khai hoạt động thường xuyên liên tục theo quy chế hoạt động mạng lưới an toàn – vệ sinh viên.

Công tác vệ sinh môi trường: Công ty đã ký và thực hiện hợp đồng xử lý chất thải nguy hại, hợp đồng thu gom rác thải sinh hoạt, định kỳ hàng quý tổ chức quan trắc môi trường, duy trì thường xuyên công tác vệ sinh máy móc thiết bị và nơi làm việc.

Trong năm có 6 sáng kiến, giải pháp tiết kiệm được xét công nhận với số tiền thưởng là 22,1 triệu đồng đã góp một phần giảm chi phí sản xuất cho Công ty.

## **PHẦN THỨ HAI**

### **MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ QUÝ IV NĂM 2017**

#### **VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

#### **I. Đặc điểm tình hình:**

Các nguyên nhân sau sẽ trực tiếp ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty:

1. Quỹ thời gian cho sản xuất của Công ty phụ thuộc vào số ngày chạy máy của Công ty Cổ phần Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc.

2. Thiết bị dây chuyền sản xuất của Công ty sau hơn 5 năm đi vào hoạt động đã đến giai đoạn cần trung đại tu theo kế hoạch, xúc tác paladi đã đến cuối chu kỳ sử dụng cần phải thay thế sẽ làm tăng chi phí sản xuất của Công ty.

3. Một số nguyên nhiên liệu đầu vào như hơi nước, nước công nghiệp, nước khử khoáng tiếp tục tăng giá trong năm 2017. Tỷ giá đồng Đô la Mỹ dự kiến tiếp tục biến động tăng, dẫn đến chi phí lãi vay vốn đầu tư, các khoản chích dự phòng chênh lệch tỷ giá sẽ vẫn ở mức cao, làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

#### **II. Mục tiêu, kế hoạch năm 2017.**

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2017	So với thực hiện 2016 (%)
*	<b>Thời gian sản xuất</b>	ngày	<b>265</b>	<b>102,3</b>
<b>I</b>	<b>Sản lượng sản phẩm</b>			
1	Sản lượng sản xuất (Quy 50%)	tấn	<b>8.500</b>	<b>100,6</b>
1.1	Ôxy già 50%	tấn	8.250	100,4
1.2	Ôxy già 35%	tấn	200	88,1
1.3	Ôxy già 27,5%	tấn	200	151,5
2	Sản lượng tiêu thụ (Quy 50%)	tấn	<b>8.550</b>	<b>105,8</b>
2.1	Ôxy già 50%	tấn	8.300	105,7
2.2	Ôxy già 35%	tấn	200	86,6
2.3	Ôxy già 27,5%	tấn	200	151,5



<b>II</b>	<b>Giá trị tổng sản lượng</b>	1000 đ	<b>61.200.000</b>	<b>100,6</b>
<b>III</b>	<b>Nộp Ngân sách nhà nước</b>	1000 đ	<b>2.514.701</b>	<b>80,5</b>
<b>IV</b>	<b>Giá trị sửa chữa lớn</b>	1000 đ	<b>1.266.605</b>	<b>-</b>
<b>V</b>	<b>Lao động tiền lương</b>			
1	Tổng số lao động	người	68	104,6
1.1	Cán bộ quản lý	người	3	100,0
1.2	Người lao động	người	65	104,8
2	Tổng quỹ lương của người lao động	1000đ	4.499.212	110,5
3	Tiền lương BQ của người lao động	đ/ng/th	5.768.221	105,4
<b>VI</b>	<b>Doanh thu tiêu thụ Ôxy già</b>	1000đ	<b>57.020.000</b>	<b>105,8</b>
<b>VII</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	1000đ	<b>1.312.856</b>	<b>32,0</b>

## 2. Các giải pháp thực hiện:

### 2.1. Công tác điều hành sản xuất, quản lý thiết bị, định mức:

Khai thác tốt năng lực sản xuất của dây chuyền, chỉ đạo điều hành sản xuất linh hoạt, tận dụng tối đa quỹ thời gian khi Công ty Đạm sản xuất bình thường để duy trì sản xuất đạt sản lượng cao nhất.

Duy trì việc cấp vật tư cho sản xuất theo định mức ban hành. Kiểm soát tốt các định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu, kiểm tra hệ thống đo lường đảm bảo phản ánh trung thực số liệu tiêu hao để phục vụ cho điều hành sản xuất và hạch toán nội bộ.

Làm tốt công tác duy tu bảo dưỡng máy móc thiết bị, không để xảy ra sự cố thiết bị phải dừng máy.

### 2.2 Công tác tiêu thụ:

Tiếp tục tìm kiếm và phát hiện các đơn vị sử dụng Ôxy già ở khu vực Miền Bắc, thống kê nhu cầu sử dụng, xúc tiến chào hàng và hỗ trợ các nhà phân phối tiếp cận để bán hàng.

Cân đối lượng hàng sản xuất và tiêu thụ nhằm giữ ổn định và phát triển thị phần Miền Bắc, ngoài ra cân đối lượng tồn kho hợp lý để có hàng bán trong thời gian Công ty Đạm ngừng máy đảm bảo đủ hàng cung cấp cho thị trường Miền Bắc.

Duy trì việc cập nhật thông tin về nhập khẩu Ôxy già để có chính sách giá bán phù hợp với giá thị trường.

### 2.3 Công tác kế hoạch, vật tư, tài chính

Nắm bắt, cập nhật diễn biến giá cả vật tư, chế độ chính sách của Nhà nước để xây dựng kế hoạch sát với thực tế nhằm điều hành sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất;

Cân đối đảm bảo vật tư cho sản xuất với việc hạn chế tối đa lượng tồn kho nhằm giảm chi phí lãi vay vốn lưu động. Kiểm soát giá mua vật tư theo đúng quy định mua vật tư của Công ty.

Theo phương án trả nợ trong năm 2017 Công ty phải trả nợ gốc vay vốn đầu tư là 865.000 Đôla Mỹ tương đương 19,713 tỷ đồng, với thời gian chạy máy 265 ngày Công ty không cân đối được nguồn để trả nợ, do vậy trong năm 2017 Công ty tiếp tục làm việc với các ngân hàng tài trợ vốn cho dự án để cơ cấu lại tiến độ trả nợ gốc phù hợp với khả năng tài chính của Công ty trong điều kiện chạy máy theo phương thức của Công ty Đạm.

#### 2.4 Công tác tổ chức sản xuất, quản lý lao động, tiền lương và đào tạo

Tiếp tục chương trình đào tạo nâng cao trình độ để một người có thể đảm nhận được một vài cương vị sản xuất khác nhau, điền khuyết khi có người nghỉ;

Duy trì số lao động hiện có, Khi thời gian sản xuất được duy trì ổn định sẽ bổ sung các cương vị thiếu lao động đang phải bố trí làm 3 ca 3 kíp. Thời gian ngừng máy do không có nguyên nhiên liệu đầu vào dài ngày sẽ bố trí cho người lao động nghỉ chờ việc sau khi giải quyết hết các công nghỉ chế độ như nghỉ bù, nghỉ phép;

Duy trì kiểm tra kỷ luật lao động và nội quy của Công ty, xử lý nghiêm khắc với các trường hợp vi phạm.

Để đầu tư dây chuyền sản xuất Ôxy già công suất 10.000 tấn /năm, nồng độ 50% ngoài vốn góp của cổ đông là 84 tỷ đồng, Công ty phải vay thương mại của các nhà tài trợ vốn 5,8 triệu Đô la Mỹ và 22,283 tỷ đồng. Đến hết năm 2016 công ty đã trả được 1,935 triệu Đô la Mỹ, 22,283 tỷ đồng và 50,062 tỷ đồng tiền lãi vay đầu tư. Do giảm dư nợ vay vốn đầu tư đến 31/12/2016 còn 3,864 triệu Đô la Mỹ làm giảm lãi vay vốn đầu tư nên kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty bắt đầu có lãi, xong Công ty vẫn chưa có nguồn để chia cổ tức do lỗ lũy kế các năm trước. Công ty tiếp tục phấn đấu trả nợ gốc vốn vay đầu tư để giảm lãi vay nhằm tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty để sớm có nguồn chia cổ tức cho cổ đông.

*Nơi nhận:*

- HĐQT công ty;
- Lưu VT, NVTH.

**GIÁM ĐỐC CÔNG TY**



**Phạm Hoàng Hưng**



## CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT HÙNG PHÁT HÀ BẮC

Bắc Giang, ngày 15 tháng 02 năm 2017

## BIỂU TỔNG HỢP KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2016	KẾ HOẠCH NĂM 2017	SO VỚI NĂM 2016 (%)
A	B	C		2	3=2/1
*	Số ngày sản xuất	ngày	259	265	102,2
I	Sản lượng sản phẩm				
1	Sản lượng sản phẩm quy về nồng độ 50%	tấn	8.446,05	8.500	100,6
1.1	Ôxy già 50%	tấn	8.214,46	8.250	100,4
1.2	Ôxy già 35%	tấn	227,09	200	88,1
1.3	Ôxy già 27,5%	tấn	132,05	200	151,5
2	Sản lượng tiêu thụ H2O2 quy về nồng độ 50%	tấn	8.084,92	8.550	105,8
2.1	Ôxy già 50%	tấn	7.850,56	8.300	105,7
2.2	Ôxy già 35%	tấn	231	200	86,6
2.3	Ôxy già 27,5%	tấn	132,05	200	151,5
II	Giá trị tổng sản lượng	1000 đ	60.811.564	61.200.000	100,6
III	Nộp Ngân sách nhà nước	1000 đ	3.123.367	2.514.701	80,5
IV	Giá trị sửa chữa lớn	"	0	1.286.605	
V	Đầu tư, xây dựng	"			
1	Số hạng mục (thiết bị, công trình XD)	cái	1	0	0,0
2	Giá trị	1000 đ	444.374	0	0,0

A	B	C	2	3=2/1
VI	Số sáng kiến đề tài khoa học	SK.ĐT	6	100,0
VII	Lao động tiền lương			
1	Tổng số lao động BQ năm	Người/tháng	68	104,6
1.1	Cán bộ quản lý	người	3	100,0
1.2	Người lao động	người	65	104,8
2	Tổng quỹ lương của Người lao động	1000 đ	4.499.212	110,5
1.1	Quỹ lương theo đơn giá sản phẩm	1000 đ	4.310.712	105,8
1.2	Quỹ lương chờ việc	1000 đ	188.500	-
3	Tiền lương bình quân của người lao động	đ/ng/th	5.768.221	105,4
VIII	Giá trị tiết kiệm do giảm định mức tiêu hao	1000 đ	-423.304	17,5
IX	Tổng dự toán chi phí	1000 đ	55.742.139	
X	Doanh thu H2O2	1000 đ	57.020.000	105,8
XI	Lợi nhuận trước thuế	1000 đ	1.312.856	32,0

T. PHÒNG NVTH



Lê Thanh Hiếu

GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Phạm Hoàng Hưng



## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016.

### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 2400395807 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp lần đầu ngày 01 tháng 02 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 25 tháng 03 năm 2016.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Tổng Luận	Chủ tịch	(miễn nhiệm ngày 28 tháng 04 năm 2016)
Ông Phạm Văn Trung	Chủ tịch	(bổ nhiệm ngày 28 tháng 04 năm 2016)
Ông Nguyễn Xuân Bắc	Ủy viên	(miễn nhiệm ngày 28 tháng 04 năm 2016)
Ông Nguyễn Đức Ninh	Ủy viên	(miễn nhiệm ngày 28 tháng 04 năm 2016)
Ông Phạm Hoàng Hưng	Ủy viên	(bổ nhiệm ngày 28 tháng 04 năm 2016)
Ông Nguyễn Minh Toàn	Ủy viên	
Ông Trần Văn Quế	Ủy viên	

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Xuân Bắc	Giám đốc	(miễn nhiệm ngày 17 tháng 03 năm 2016)
Ông Phạm Hoàng Hưng	Giám đốc	(bổ nhiệm ngày 17 tháng 03 năm 2016)
Ông Nguyễn Thế Hùng	Phó Giám đốc	

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông Đoàn Như Thương	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Thanh Vân	Thành viên
Ông Lê Thanh Hiếu	Thành viên

### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

### CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;

- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2016, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

#### **Cam kết khác**

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Giám đốc



**Phạm Hoàng Hưng**

Giám đốc

Bắc Giang, ngày 13 tháng 02 năm 2017



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc được lập ngày 13 tháng 02 năm 2017, từ trang 06 đến trang 25, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Stamp: H. H. A. C. H. P. H. B. C. KIỂM TOÁN

## Vấn đề khác

Tại thời điểm 31/12/2016, Báo cáo tài chính của Công ty đang phản ánh tổng số nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn là 11,4 tỷ đồng, lỗ lũy kế là 10,06 tỷ đồng. Những điều này cho thấy có yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 của Công ty vẫn được trình bày dựa trên cơ sở giả định hoạt động liên tục vì Ban Giám đốc Công ty tin tưởng rằng Công ty có thể cân đối được dòng tiền để thanh toán các khoản nợ khi đến hạn và phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty.



Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

**Vũ Xuân Biên**

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số: 0743-2013-002-1

Hà Nội, ngày 27 tháng 02 năm 2017

**Vũ Xuân Tùng**

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số: 1942-2013-002-1



## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
			VND	VND
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>17.481.927.146</b>	<b>12.010.633.425</b>
110	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	3	<b>5.179.573.936</b>	<b>5.858.701.199</b>
111	1. Tiền		5.179.573.936	5.858.701.199
130	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>3.347.673.412</b>	<b>485.930.340</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	2.850.687.600	305.857.350
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5	269.940.050	41.309.125
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	6	227.045.762	138.763.865
140	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	7	<b>8.316.179.647</b>	<b>5.666.001.886</b>
141	1. Hàng tồn kho		8.316.179.647	5.666.001.886
150	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>638.500.151</b>	-
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	9	73.858.219	-
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	13	564.641.932	-
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>159.206.576.447</b>	<b>171.633.079.803</b>
220	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>159.206.576.447</b>	<b>171.633.079.803</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	159.206.576.447	171.633.079.803
222	- Nguyên giá		205.246.080.785	205.246.080.785
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(46.039.504.338)	(33.613.000.982)
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>176.688.503.593</b>	<b>183.643.713.228</b>

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
			VND	VND
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>97.251.327.544</b>	<b>108.966.875.999</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>28.912.132.964</b>	<b>21.860.978.379</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	11	4.061.445.741	5.000.242.563
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	12	22.921.690	168.225.990
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	271.330.913	258.477.374
314	4. Phải trả người lao động		945.891.813	1.031.847.580
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	14	550.042.746	558.803.000
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	15	1.545.530.661	871.148.872
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	10	21.501.096.400	13.952.260.000
322	8. Quỹ khen thưởng phúc lợi		13.873.000	19.973.000
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>68.339.194.580</b>	<b>87.105.897.620</b>
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	10	68.339.194.580	87.105.897.620
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>79.437.176.049</b>	<b>74.676.837.229</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>16</b>	<b>79.437.176.049</b>	<b>74.676.837.229</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		84.000.000.000	84.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		84.000.000.000	84.000.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		5.501.266.000	5.501.266.000
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(10.064.089.951)	(14.824.428.771)
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		(14.164.539.271)	(5.397.988.402)
421b	- LNST chưa phân phối năm nay		4.100.449.320	(9.426.440.369)
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>176.688.503.593</b>	<b>183.643.713.228</b>

Nguyễn Thị Thanh Tâm

Người lập biểu

Bắc Giang, ngày 13 tháng 02 năm 2017

Thân Thị Hà

Phụ trách kế toán



Phạm Hoàng Hưng

Giám đốc



## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2016

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2016	Năm 2015
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	17	53.933.261.818	58.751.613.229
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		53.933.261.818	58.751.613.229
11	4. Giá vốn hàng bán	18	36.563.615.958	44.535.131.993
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		17.369.645.860	14.216.481.236
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	19	38.916.005	40.367.388
22	7. Chi phí tài chính	20	6.970.589.542	17.169.665.476
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		6.060.645.082	7.067.565.924
25	8. Chi phí bán hàng	21	2.114.997.569	2.591.287.267
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	22	4.864.224.931	4.151.717.735
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		3.458.749.823	(9.655.821.854)
31	11. Thu nhập khác	23	645.887.307	234.460.403
32	12. Chi phí khác		4.187.810	5.078.918
40	13. Lợi nhuận khác		641.699.497	229.381.485
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		4.100.449.320	(9.426.440.369)
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	24	-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>4.100.449.320</u>	<u>(9.426.440.369)</u>
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	25	488	(1.122)



Nguyễn Thị Thanh Tâm  
 Người lập biểu

Bắc Giang, ngày 13 tháng 02 năm 2017



Thân Thị Hà  
 Phụ trách kế toán





Phạm Hoàng Hưng  
 Giám đốc

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2016  
 (Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2016	Năm 2015
			VND	VND
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		4.100.449.320	(9.426.440.369)
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		13.086.392.856	13.271.952.250
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		909.944.460	10.102.099.552
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(38.916.005)	(267.912.843)
06	- Chi phí lãi vay		6.060.645.082	7.067.565.924
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		24.118.515.713	20.747.264.514
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(3.426.385.004)	2.782.056.379
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(2.650.177.761)	755.260.832
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(580.487.361)	(1.352.613.703)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(73.858.219)	-
14	- Tiền lãi vay đã trả		(5.971.528.336)	(7.067.565.924)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(6.100.000)	(106.155.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		11.409.979.032	15.758.247.098
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		-	(345.454.545)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		-	227.545.455
27	3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		38.916.005	40.367.388
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		38.916.005	(77.541.702)
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
33	1. Tiền thu từ đi vay		14.728.976.926	24.457.073.555
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(26.856.788.026)	(39.063.550.775)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(211.200)	(2.071.800)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(12.128.022.300)	(14.608.549.020)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(679.127.263)	1.072.156.376
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		5.858.701.199	4.786.544.823
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	5.179.573.936	5.858.701.199

  
 Nguyễn Thị Thanh Tâm  
 Người lập biểu

  
 Thân Thị Hà  
 Phụ trách kế toán



  
 Phạm Hoàng Hưng  
 Giám đốc

Bắc Giang, ngày 13 tháng 02 năm 2017



Bắc Giang, ngày 15 tháng 3 năm 2017

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**

*Căn cứ nhiệm vụ của Kiểm soát viên được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc được thông qua tại đại hội cổ đông thường niên năm 2014.*

*Căn cứ tình hình hoạt động và báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.*

Ban Kiểm soát xin báo cáo trước ĐHĐCĐ về tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016

**PHẦN I**

**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016**

**1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và điều lệ của HPCO trong việc quản trị, điều hành công ty:**

- Ban kiểm soát nhận thấy hoạt động của Hội đồng quản trị tương đối nề nếp, có kế hoạch cụ thể, duy trì các cuộc họp đúng quy định của điều lệ Công ty. Trong các cuộc họp có ra các nghị quyết để Giám đốc thực hiện. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị đúng với pháp luật và phù hợp với thẩm quyền quy định tại Điều lệ Công ty.

- Giám đốc công ty thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của Hội đồng quản trị, một số công việc chưa thực hiện đều có báo cáo giải trình tại các cuộc họp của Hội đồng.

- Các phòng bộ phận chức năng của Công ty có sự phối hợp hoạt động tốt. Khối kỹ thuật sản xuất đã làm chủ được công nghệ sản xuất, sản xuất ổn định với chất lượng đảm bảo với sản lượng cao, định mức giảm so với định mức mà Hội đồng quản trị ban hành; khối nghiệp vụ đã chủ động nắm bắt những vấn đề kinh tế; đã chủ động bàn bạc với các Ngân hàng để giữ ổn định lãi suất ở mức hợp lý; cập nhật những quy định về hạch toán của Nhà nước để xây dựng báo cáo tài chính đúng chuẩn mực.

- Việc mở sổ kế toán, tổ chức hạch toán và lưu trữ chứng từ được Phòng kế toán của Công ty thực hiện đúng quy định.

- Trong năm có thay đổi Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc, và kế toán trưởng nhưng công ty vẫn duy trì hoạt động ổn định, bước đầu có hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

**2. Hoạt động của Ban kiểm soát:**

- Năm 2016, Ban Kiểm soát đã duy trì kiểm soát thường xuyên các hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua hồ sơ, tài liệu, chứng từ và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, của Giám đốc Công ty. Việc trao đổi công việc của các

thành viên Ban kiểm soát chủ yếu thông qua các phương tiện như Điện thoại, internet:

- Kiểm soát quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản, kế hoạch lao động tiền lương và thu nhập.

- Kiểm soát việc xây dựng và thực hiện các quy chế, quy định nội bộ của Công ty.

- Giám sát việc sử dụng vốn kinh doanh của Công ty.

- Cử người tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

- Cho ý kiến về các vấn đề liên quan đến hạch toán kế toán, các biện pháp liên quan đến tiền lương, tiêu thụ sản phẩm và những ý kiến với Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty.

### **3. Thực hiện thẩm tra báo cáo tài chính năm 2016:**

#### **3.1. Căn cứ thẩm tra báo cáo tài chính của công ty.**

Báo cáo tài chính năm 2016 do Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thực hiện. Bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán

- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

- Thuyết minh báo cáo tài chính.

#### **3.2. Kết quả thẩm tra báo cáo tài chính năm 2016**

- Ban kiểm soát xác nhận: Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty do Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán được lập theo đúng quy định của Luật kế toán và các quy định của chuẩn mực kế toán đủ độ tin cậy.

## **MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CÔNG TY ĐÃ THỰC HIỆN (So với KHSXKD theo nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2016)**

ĐVT: đồng

<b>Chỉ Tiêu</b>	<b>Thực hiện</b>	<b>Kế hoạch</b>	<b>Chênh lệch</b>	<b>%HT</b>
1. Vốn điều lệ	84.000.000.000	84.000.000.000	0	100
2. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	53.933.261.818	64.919.500.000	-10.986.238.182	83,1
Trong đó: Doanh thu H2O2	53.876.750.000	64.919.500.000	-11.042.750.000	83,0
Kinh doanh khác	56.511.818	0	56.511.818	
3. Lợi nhuận trước thuế	4.100.449.320	283.682.000	3.816.767.320	1.445,4
4. Nộp ngân sách nhà nước	3.123.366.526	2.702.641.000	420.725.526	115,6
5. Chi trả cổ tức				



## BẢNG TỔNG KẾT TÀI SẢN (Dạng rút gọn)

Đvt: Đồng

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ 31/12/2016	Số đầu kỳ 01/01/2016	Chênh lệch
<i>(a)</i>	<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)=(1)-(2)</i>
<b>TÀI SẢN</b>			
<b>A. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>17.481.927.146</b>	<b>12.010.633.425</b>	<b>4.832.793.570</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	5.179.573.936	5.858.701.199	-679.127.263
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	0
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	3.347.673.412	485.930.340	2.861.743.072
IV. Hàng tồn kho	8.316.179.647	5.666.001.886	2.650.177.761
V. Tài sản ngắn hạn khác	638.500.151	-	0
<b>B. Tài sản dài hạn</b>	<b>159.206.576.447</b>	<b>171.633.079.803</b>	<b>-12.426.503.356</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn	-	-	0
II. Tài sản cố định	159.206.576.447	171.633.079.803	-12.426.503.356
III. Bất động sản đầu tư	-	-	0
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	-	0
V. Tài sản dài hạn khác	-	-	0
<b>Tổng cộng tài sản</b>	<b>176.688.503.593</b>	<b>183.643.713.228</b>	<b>-7.593.709.786</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>			
<b>A. Nợ phải trả</b>	<b>97.251.327.544</b>	<b>108.966.875.999</b>	<b>-11.715.548.455</b>
I. Nợ ngắn hạn	28.912.132.964	21.860.978.379	7.051.154.585
II. Nợ dài hạn	68.339.194.580	87.105.897.620	-18.766.703.040
<b>B. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>79.437.176.049</b>	<b>74.676.837.229</b>	<b>4.760.338.820</b>
I. Vốn chủ sở hữu	79.437.176.049	74.676.837.229	4.760.338.820
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	0
<b>Tổng cộng nguồn vốn</b>	<b>176.688.503.593</b>	<b>183.643.713.228</b>	<b>-6.955.209.635</b>

## KẾT QUẢ KINH DOANH

Đvt: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015	Chênh lệch
<i>(a)</i>	<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)=(1)-(2)</i>
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	53.933.261.818	58.751.613.229	-4.818.351.411
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	53.933.261.818	58.751.613.229	-4.818.351.411
4. Giá vốn hàng bán	36.563.615.958	44.535.131.993	-7.971.516.035
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	17.369.645.860	14.216.481.236	3.153.164.624
6. Doanh thu hoạt động tài chính	38.916.005	40.367.388	-1.451.383
7. Chi phí tài chính	6.970.589.542	17.169.665.476	-10.199.075.934
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>6.060.645.082</i>	<i>7.067.565.924</i>	<i>-1.006.920.842</i>
8. Chi phí bán hàng	2.114.997.569	2.591.287.267	-476.289.698
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.864.224.931	4.151.717.735	712.507.196
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.458.749.823	-9.655.821.854	13.114.571.677

11. Thu nhập khác	645.887.307	234.460.403	411.426.904
12. Chi phí khác	4.187.810	5.078.918	-891.108
13. Lợi nhuận khác	641.699.497	229.381.485	412.318.012
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.100.449.320	-9.426.440.369	13.526.889.689
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	0	0	0
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	0	0	0
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	4.100.449.320	-9.426.440.369	13.526.889.689
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	488	-1.122	1.610

## PHẦN II NHẬN XÉT, KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Năm 2016 do việc cung cấp khí nguyên liệu của Công ty Cổ phần Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc không liên tục, quỹ thời gian cho sản xuất giảm là nguyên nhân không đạt sản lượng sản xuất theo kế hoạch đề ra ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh. Công ty đã giảm mức trợ cước vận chuyển đối với hàng hóa bán tại thị trường Miền Nam, ưu tiên bán hàng và mở rộng thị trường nhằm tăng sản lượng tiêu thụ hàng hóa tại thị trường Miền Bắc, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2016 đã bắt đầu có lãi.

- Trong năm 2016 tỷ giá tăng ở mức 1% và không phải phân bổ tỷ giá giai đoạn đầu tư nên chi phí liên quan đến chênh lệch tỷ giá không lớn, tuy nhiên năm 2017 đã có những diễn biến không tốt ngay từ đầu năm.

- Số ngày sản xuất của Công ty phụ thuộc vào nguồn cung nguyên liệu đầu vào và việc năm 2017 phải trả nợ gốc vay theo kế hoạch là 865.000 USD là yếu tố chính ảnh hưởng đến dòng tiền của Công ty. Nếu không có giải pháp đàm phán với các ngân hàng thì khả năng đứt dòng tiền là không thể tránh khỏi.

- Do xúc tác đã đến kỳ phải thay thế, việc phải bỏ ra số tiền lớn càng làm tăng áp lực dòng tiền lên Công ty.

- Trước những thách thức như trên đòi hỏi toàn bộ Công ty, Hội đồng Quản trị, giám đốc phải có những nỗ lực để duy trì được sản xuất và ổn định đời sống người lao động. Tại đại hội cổ đông này Ban kiểm soát xin báo cáo và đề nghị Đại hội cổ đông có những quyết sách nhằm tháo gỡ khó khăn, duy trì và bảo toàn vốn tiền tới sinh lợi cho Công ty và Cổ đông.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**TRƯỞNG BAN**



Đoàn Như Thương

**Nơi nhận:**

- Hội đồng QT
- Giám Đốc
- Các Thành viên
- Lưu VT, BKS



Bắc Giang, ngày 10 tháng 4 năm 2017

TỜ TRÌNH

V/v đề xuất danh sách các đơn vị kiểm toán để Công ty lựa chọn  
đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017  
Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP HC HP

Căn cứ Luật doanh nghiệp nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam  
số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005.

Căn cứ điều lệ Công ty CP Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc  
Ban kiểm soát Công ty căn cứ năng lực của các Công ty kiểm toán hoạt  
động hợp pháp tại VN. Căn cứ yêu cầu của Công ty, xin đề xuất danh sách  
các Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 để Đại hội đồng cổ đông  
thông qua như sau:

1-Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu- Hoàn Kiếm- Hà Nội

Tel: (84.4) 3824 1990 Fax: (84.4) 3825 3973

Email: webmaster@aasc.com.vn & aaschn@hn.vnn.vn

Website: <http://www.aasc.com.vn>

2- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam

Trụ sở chính: Tầng 11, Tòa nhà Sông Đà, ngõ 165, đường Cầu Giấy-  
Hà Nội

Điện thoại: (04).3767 2158 Fax (04).6267 0494

Website: <http://www.vae.com.vn>

3-Công ty TNHH Kiểm toán VACO

Địa chỉ ; Tower 319, số 63 Lê Văn Lương, Trung Hòa, cầu Giấy, Hà  
Nội

Điện thoại: (84-4) 3577 0781 Fax: (84-4) 3577 0787

Email: vacohn@vaco.com.vn

Website: <http://www.vaco.com.vn>

Lưu ý: Khi ký HĐ thực hiện kiểm toán Công ty phải lựa chọn danh  
sách nhân sự của các Công ty kiểm toán đủ năng lực kiểm toán công ty có lợi  
ích đại chúng để thực hiện. Danh sách tham khảo tại Website: [mof.gov.vn](http://mof.gov.vn)

TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN



Đoàn Như Thương

**TỜ TRÌNH**

**V/v chi phí thù lao hoạt động HĐQT, Ban kiểm soát**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông, Công ty cổ phần  
Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc

**1) Báo cáo chi phí thù lao hoạt động HĐQT, Ban kiểm soát năm 2016:**

- Số tiền chi thù lao HĐQT:	
+ Thành viên HĐQT	66.000.000 đồng
+ Thư ký HĐQT	4.800.000 đồng
- Số tiền chi thù lao Ban kiểm soát:	15.600.000 đồng
* <b>Tổng cộng</b>	<b>86.400.000 đồng</b>

**2) Kế hoạch chi phí thù lao hoạt động HĐQT, Ban kiểm soát năm 2017:**

- Đề nghị mức thù lao HĐQT, Ban K. Soát năm 2017 :	
- Số tiền chi thù lao HĐQT:	
+ Thành viên HĐQT	132.000.000 đồng
+ Thư ký HĐQT	9.600.000 đồng
- Số tiền chi thù lao Ban kiểm soát:	31.200.000 đồng
* <b>Tổng cộng</b>	<b>172.800.000 đồng</b>

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua. *may*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Văn Trung**